

Bản án số: 55/2018/HS-ST

Ngày: 21/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ánh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hoàng Mỹ Oanh

Ông Lưu Bình Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quốc Thiên Hương – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:

Ông Đỗ Doãn Đại - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 8 năm 2018, tại Phòng xử C trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 49/2018/TLST-HS ngày 01 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 8 năm 2018, đối với bị cáo:

Trần Văn C; sinh năm: 1994, tại Gia Lai; nơi cư trú: đường PTH, Phường N, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện nay: đường LĐC, phường TT, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không có; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Lê Thị Ngọc T, có vợ và một con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày: 21/02/2018; có mặt.

- Bị hại:

1. Em Bùi Quang A, sinh ngày: 03/3/2002; địa chỉ: ấp S, xã ĐT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của em A: Bà Trần Thị T, sinh năm: 1976; địa chỉ: ấp S, xã ĐT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh - là mẹ ruột; vắng mặt.

2. Em Lê Anh K, sinh ngày: 05/11/2002; địa chỉ: ấp S, xã ĐT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của em K: Ông Lê Anh T, sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp S, xã ĐT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh - là cha ruột; vắng mặt;

3. Em Huỳnh Thanh T, sinh ngày: 06/8/2002; địa chỉ: ấp TĐ, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của em T: Bà Huỳnh Thị Mỹ N, sinh năm: 1970; địa chỉ: ấp TĐ, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh - là mẹ ruột; vắng mặt;

4. Em Bùi Đình N, sinh ngày: 11/10/2002; địa chỉ: ấp TĐ, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của em N: Ông Bùi Văn D, sinh năm: 1978; địa chỉ: ấp TĐ, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh - là cha ruột; vắng mặt;

5. Em Lư Văn L, sinh ngày: 03/6/2002; địa chỉ: ấp TĐ, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của em L: Ông Lư Văn T, sinh năm: 1977; địa chỉ: ấp TĐ, xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh - là cha ruột; vắng mặt;

6. Em Đoàn Văn NN, sinh ngày: 02/02/2002; địa chỉ: xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của em NN: Bà Vũ Thị H, sinh năm: 1979; địa chỉ: xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh - là mẹ ruột; vắng mặt;

7. Em Bùi Huỳnh Đức H, sinh ngày: 04/8/2002; địa chỉ: xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của em H: Bà Huỳnh Thanh Mai, sinh năm: 1983; địa chỉ: xã TTT, huyện HM, Thành phố Hồ Chí Minh - là mẹ ruột; vắng mặt;

8. Em Trần Ngọc Ánh TT, sinh ngày: 31/5/2002; địa chỉ: ấp TC, xã PĐ, huyện NT, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt;

Người đại diện hợp pháp của em TT: Bà Lê Thị Ngọc Nga, sinh năm: 1969; địa chỉ: ấp TC, xã PĐ, huyện NT, tỉnh Đồng Nai - là mẹ ruột; vắng mặt;

9. Anh Trần Thanh P, sinh ngày: 27/3/1999; địa chỉ: đường C, Phường MM, Quận MM, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

10. Chị Phạm Duy Anh Th, sinh năm: 1997; địa chỉ: đường B, Phường MM, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

11. Anh Bùi Minh Bảo F, sinh năm: 1997; địa chỉ: đường NHT, phường T, quận TP, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

12. Chị Tăng Ngọc E, sinh ngày: 24/02/1999; địa chỉ: đường N, Phường T, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

13. Anh Trương Phước TT, sinh năm: 1997; địa chỉ: đường H, phường BA, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

14. Anh Trần Nhật Y, sinh ngày: 30/12/1998; địa chỉ: đường T, Phường MB, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt;

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Ra, sinh năm: 1958; địa chỉ: đường V, Phường MM, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 21/02/2018, bị cáo Trần Văn C đến Công viên nước Đầm Sen - địa chỉ: đường HB, Phường B, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh - với

mục đích tìm ai có tài sản sơ hở để chiếm đoạt. Khi đến khu vực đu dây, bị cáo thấy 03 chiếc ba lô của em Bùi Quang A và những người bạn đi cùng để đó nhưng không người trông coi, liền lục ba lô lấy tài sản gồm: số tiền 4.120.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J2, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, 01 điện thoại di động hiệu Levono, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7, 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus, 01 máy tính bảng, 01 đồng hồ và 01 sợi dây chuyền. Sau khi lấy được tài sản, bị cáo cất các tài sản vào túi xách có hình mặt cười, rồi mang trả 03 ba lô về vị trí cũ. Sau đó, bị cáo tiếp tục đi đến khu vực hồ tạo sóng lấy 03 ba lô, 03 túi xách của em Trần Thanh P và những người bạn đi cùng, lục lấy các tài sản trong các ba lô gồm: số tiền 930.000 đồng, 01 điện thoại di động hiệu Mobistar, 01 điện thoại di động hiệu J2 và 1 chiếc nhẫn có hình con cóc và 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7.

Sau khi lấy được tài sản, bị cáo định ra công để về thì bị Tổ bảo vệ của Công viên nước Đầm Sen và Đội Cảnh sát hình sự Công an Quận 11 kiểm tra, phát hiện, bắt giữ giải giao về trụ sở Công an Phường 3, Quận 11 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Theo Kết luận định giá số 15/KLĐGTS ngày 26/02/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, thì tổng trị giá các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 19.550.000 đồng.

Cơ quan điều tra Công an Quận 11 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Trần Văn C về hành vi chiếm đoạt tài sản. Tại cơ quan điều tra, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Bản Cáo trạng số 50/CT-VKS ngày 30 tháng 5 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 đã truy tố bị cáo Trần Văn C tội danh “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo C có lời khai phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra và những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 trình bày lời luận tội, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù; đồng thời đề nghị xử lý vật chứng như sau: Trả lại cho bị cáo số tiền 20.280.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Bulova, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu BlackBerry, xe mô tô hai bánh gắn biển số 59L1-560.77 cùng giấy đăng ký xe mang tên Racarigio.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Lời khai nhận của bị cáo Trần Văn C phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra, những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và các tang vật thu giữ được. Do đó, có đủ cơ sở để xác định:

Vào lúc 08 giờ 30 phút ngày 21/02/2018, tại Công viên nước Đầm Sen, địa chỉ: số 3 đường Hòa Bình, Phường 3, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh, lợi dụng sự

sơ hở và chủ quan về mặt an ninh của chủ sở hữu, bị cáo C đã lén lút tiếp cận, rồi chiếm đoạt nhiều tài sản của những người vào công viên nước chơi. Số tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt của em Bùi Quang A số tiền 200.000 đồng; em Lê Anh K 01 điện thoại di động Samsung J2; em Huỳnh Thanh T số tiền 120.000 đồng; em Bùi Đình N số tiền 1.150.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar; em Lưu Văn L số tiền 1.450.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Levono; em Đoàn Văn NN 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7; em Bùi Huỳnh Đức H số tiền 600.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus; em Trần Ngọc Ánh TT số tiền 600.000 đồng, 01 máy tính bảng, 01 đồng hồ và 01 sợi dây chuyền; anh Trần Thanh P số tiền 930.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Mobiistar; chị Phạm Duy Anh Th 01 điện thoại di động hiệu J2 và 01 chiếc nhẫn có hình con cóc; anh Bùi Minh Bảo F 01 điện thoại di động hiệu Samsung J7.

Tổng trị giá các tài sản mà bị cáo đã chiếm đoạt là 19.550.000 đồng (mười chín triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

Bị cáo nhận thức rõ được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vì tính tư lợi, lười lao động bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy có đủ cơ sở để kết luận bị cáo C phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn vì tài sản đã được thu hồi trả lại cho những người bị hại, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã chiếm đoạt tài sản của các bị hại Bùi Quang A, Lê Anh K, Huỳnh Thanh T, Bùi Đình N, Lưu Văn Lộc, Huỳnh Bùi Đức Huy và Trần Ngọc Ánh TT khi các em chưa đủ 16 tuổi, nên phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự là “phạm tội đối với người dưới 16 tuổi”. Do đã cộng giá trị các tài sản bị chiếm đoạt để xét tình tiết định khung, nên bị cáo không bị áp dụng tình tiết “phạm tội 02 lần trở lên”.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Thu giữ của bị cáo: Số tiền 20.280.000 đồng, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Bulova, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu BlackBerry không chứng minh được liên quan đến hành vi phạm tội, nên trả lại cho bị cáo. Một xe mô tô hai bánh gắn biển số 59L1-560.77, qua xác minh xe này bị cáo mua của cửa hàng mua bán xe Phát Đạt nhưng chưa làm thủ tục sang tên; xét thấy, chiếc xe trên thuộc sở hữu của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo cùng với giấy đăng ký xe.

Về trách nhiệm dân sự: Tất cả bị hại đã nhận lại các tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu bồi thường thiệt hại gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 11, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy

tổ đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; điểm i khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Trần Văn C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/02/2018.

Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Trả lại cho bị cáo Trần Văn C: Số tiền 20.280.000 đồng (hai mươi triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng), 01 đồng hồ đeo tay hiệu Casio, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Bulova, 01 đồng hồ đeo tay hiệu Omega, 01 điện thoại di động hiệu Oppo, 01 điện thoại di động hiệu Nokia 230, 01 điện thoại di động hiệu BlackBerry, 01 xe mô tô hai bánh kiểu Dream, biển số 59L1-560.77 cùng với giấy đăng ký xe mang tên Ra (Theo Lệnh nhập kho số 51/LNK-HS ngày 16/3/2018 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 11).

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; các điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu là 200.000 đồng.

Căn cứ vào Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; đại diện hợp pháp của các bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND - VKSND TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- VKSND Q.11;
- Công an Q.11;
- Chi cục THADS Q.11;

- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Trần Thị Ánh Loan